

**BÁO CÁO**  
**Công tác tiếp công dân, giải**  
**quyết khiếu nại, tố cáo 9 tháng đầu năm 2023**

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP, ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai báo cáo tình hình công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 9 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

- Việc tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của huyện được đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục trong các ngày làm việc (*đối với Ban tiếp công dân huyện*) và các ngày định kỳ (*ngày 05, 22 hàng tháng của Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện*) theo quy định hiện hành.

- Trên cơ sở của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tiếp công dân, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 về việc kiện toàn Ban Tiếp công dân huyện Ia H'Drai; Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Nội quy tiếp công dân và các văn bản về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đồng thời, chỉ đạo Thủ trưởng các Phòng, ban chuyên môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, chủ động nắm tình hình tại cơ sở, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; duy trì chế độ trực, tiếp công dân theo quy định, kết nối với Ban Tiếp công dân của huyện để giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh; chỉ đạo cơ quan Thanh tra huyện phối hợp với Ban Tiếp công dân kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo để nắm tình hình công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để xảy ra điểm nóng, tụ tập đông người gây mất an ninh, trật tự. Tổ chức thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Quyết định số 129/QĐ-UBND, ngày 03/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum; Quyết định số 393/QĐ-UBND, ngày 08/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum.

**1. Tình hình khiếu nại, tố cáo**

- Tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp nhận trong kỳ là 02 đơn khiếu nại/02 vụ việc, thuộc lĩnh vực hành chính về đất đai (*không tăng, không giảm so với cùng kỳ năm 2022*), gồm:

+ 01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã, hướng dẫn và chuyển đơn của công dân đến Ủy ban nhân dân xã để xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

+ 01 đơn khiếu nại: Đơn không đủ điều kiện thụ lý, giải quyết.

- Trên địa bàn huyện không xảy ra điểm nóng, vụ việc nổi cộm về khiếu nại, tố cáo; không có các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của địa phương trong thời gian qua.

## **2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo**

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về đất đai ít, địa bàn quản lý rộng, đường giao thông đi lại khó khăn.

- Nhận thức pháp luật của người dân về chính sách, pháp luật về đất đai và pháp luật về khiếu nại, tố cáo còn hạn chế.

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

### **1. Công tác tiếp công dân (*Biểu số 01/TCD, 02/TCD kèm theo*)**

#### **1.1. Kết quả tiếp công dân**

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân huyện và các xã tổ chức tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất đảm bảo theo quy định.

Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp; số vụ việc: 05 lượt/10 công dân/04 vụ việc, đều được tiếp lần đầu, không có đoàn đông người được tiếp.

Qua tiếp công dân, các vụ việc của công dân đã được hướng dẫn, giải thích, xem xét, xử lý kịp thời. Ủy ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo, đồng thời giao cho Thanh tra huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Nhằm tránh tình trạng bức xúc đông người, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp và tạo lòng tin của nhân dân đối với cơ quan nhà nước, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

#### **1.2. Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân**

- Phân loại theo nội dung (*tổng số đơn, số vụ việc*): 04 vụ việc

+ Khiếu nại: 0 đơn/0 vụ việc.

+ Tố cáo: 0 đơn/0 vụ việc.

+ Phản ánh, kiến nghị: 04 vụ việc

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

+ Thuộc thẩm quyền: 04 vụ việc;

+ Không thuộc thẩm quyền: 0 đơn/0 vụ việc.

## **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn** (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD kèm theo)

Tổng số đơn đã tiếp nhận trên địa bàn huyện: Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận, xử lý 07 đơn gồm: (02 đơn khiếu nại, 05 đơn kiến nghị/03 nội dung).

Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận, xử lý 07 đơn/05 vụ việc (Trong đó: 02 đơn khiếu nại/02 vụ việc, 0 đơn tố cáo, 05 đơn kiến nghị/03 vụ việc).

Ủy ban nhân dân các xã tiếp nhận, xử lý 02 đơn/02 vụ việc (Trong đó: 01 đơn khiếu nại/01 vụ việc, 0 đơn tố cáo, 01 đơn kiến nghị/ 01 vụ việc) đơn khiếu nại, kiến nghị của công dân thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân xã được tiếp nhận từ Ủy ban nhân dân huyện chuyển qua.

### **2.1. Tổng số đơn:**

Kỳ trước chuyển sang:	0 đơn
Tiếp nhận trong kỳ :	07 đơn
- Số đơn đã xử lý :	07 đơn
- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý:	03 đơn

### **2.2. Phân loại, xử lý đơn**

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại:	02 đơn.
+ Số đơn, số vụ việc tố cáo:	0 đơn.
+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh:	05 đơn.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết:	03 đơn/ 03 vụ việc.
+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết:	0 đơn.
+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết:	0 đơn.

+ 04 đơn (01 đơn khiếu nại; 03 đơn kiến nghị) không đủ điều kiện thụ lý, giải quyết đã hướng dẫn, giải thích công dân.

### **2.3. Kết quả xử lý đơn**

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền:	02 đơn/02 vụ việc
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền:	01 đơn/01 vụ việc.
- Số đơn không đủ điều kiện thụ lý, giải quyết:	04 đơn (01 đơn khiếu nại; 03 đơn kiến nghị).

## **3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền** (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ kèm theo)

Tổng số đơn đã giải quyết 03 đơn/03 đơn trên tổng số đơn phải giải quyết, tỷ lệ giải quyết: 100%.

**3.1. Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ kèm theo)**

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết 01 đơn; Tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết 01 đơn/01 vụ việc, tỷ lệ giải quyết 100%

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Không.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại:

+ Số quyết định phải thực hiện: 0;

+ Qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: Không

**3.2. Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)**

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0 đơn; tỷ lệ giải quyết 0%

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: Không

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm: Không

**3.3. Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh:**

- Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh: 05 đơn/03 nội dung, cụ thể:

+ 01 đơn kiến nghị của công dân, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã rà soát, kiểm tra, xác minh nội dung kiến nghị và trả lời cho công dân đúng, đảm bảo quyền và lợi ích của công dân theo quy định.

+ 01 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã hướng dẫn và chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

+ 03 đơn không đủ điều kiện xử lý, giải quyết đã hướng dẫn công dân viết lại đơn.

- Số đơn kiến nghị đã xử lý, giải quyết, trả lời công dân: 02 đơn/02 vụ việc.

**III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Ưu điểm**

- Ủy ban nhân dân huyện đã quan tâm triển khai thực hiện nhiều giải pháp tích cực trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm chấm dứt khiếu kiện, hạn chế tình trạng gửi đơn vượt cấp và phát sinh các điểm nóng trên địa bàn huyện.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên, qua đó nâng cao hiệu quả giải quyết đơn của công dân.

- Việc tiếp nhận, phân loại xử lý, giải quyết đối với đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đảm bảo về trình tự, thủ tục, chất lượng và nội dung giải quyết đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết khiếu nại, tố cáo có khi còn chưa kịp thời.

- Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa được rộng rãi vào quần chúng nhân dân mà chủ yếu là tập trung vào đối tượng cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị; hình thức triển khai chưa được phong phú, đa dạng, chủ yếu tập trung ở việc lồng ghép trong các cuộc họp; công tác hòa giải ở cơ sở chưa được quan tâm thực hiện đúng mức.

## **3. Nguyên nhân**

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật ở cơ sở các cấp chưa được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Số lượng cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh còn thiếu so với yêu cầu, hầu hết là các cán bộ kiêm nhiệm nên còn hạn chế về thời gian và kinh nghiệm xử lý.

## **IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Do thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, vì vậy nhận thức của người dân và cán bộ công chức ngày càng được nâng cao, số lượng đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhận được ngày càng giảm dần. Dự báo thời gian tới các đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh sẽ chủ yếu liên quan đến các chế độ chính sách, lĩnh vực đất đai, bồi thường, tái định cư...

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO**

**1.** Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, triển khai các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn huyện.

**2.** Thực hiện tốt công tiếp công dân thường xuyên, định kỳ tại Trụ sở Tiếp công dân huyện và các địa điểm tiếp công dân của xã; hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

**3.** Thường xuyên đôn đốc, nắm bắt thông tin về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn để có giải pháp xử lý kịp thời; chú trọng việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém, xử lý nghiêm cá nhân, tổ chức vi phạm.

#### **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:** Không

Trên đây là báo cáo tình hình công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 9 tháng năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới trên địa bàn huyện Ia H'Drai. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Thanh tra tỉnh biết, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Ban tiếp công dân huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện (công khai);
- Lưu VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Anh Tuấn**